

Bản án số: 11/2024/HS- ST.
Ngày: 26/01/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Nhã và ông Võ Văn Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Diện, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo: Trần Thị D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1976 tại huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh B (đã chết) và bà Lê Thị V (đã chết); chồng: Phan Hồng V, sinh 1971; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013, tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2023 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1957; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, Trần Thị D ở thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình đến nhà bà Hoàng Thị Y ở tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Thấy bà Y không có nhà, D đến giường ngủ của bà Y lấy trộm số tiền 9.500.000 đồng và 02 nhẫn vàng 9999. Sau khi lấy trộm, D đến quầy thuốc R ở thôn M, xã C, huyện L nhờ chị Nguyễn Thị T chuyển vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội MB số 5100102026007 của D số tiền 2.000.000 đồng rồi D đưa tiền mặt cho chị T.

Quá trình điều tra D đã thừa nhận hành vi lén lút lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lấy trộm nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Y.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy, định giá và kết luận: 02 chỉ vàng 9999 (mỗi nhẫn loại mỗi chỉ) có tổng giá trị 11.228.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ số tiền 9.500.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 (mỗi nhẫn loại mỗi chỉ). Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Xử lý vật chứng: Ngày 10/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại cho bà Hoàng Thị Y các tài sản đã tạm giữ theo đúng quy định của pháp luật.

Về dân sự: Bị hại bà Hoàng Thị Y đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 03/CT- VKSNDLT ngày 20/12/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Trần Thị D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị D từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án .

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/10/2023, bị cáo Trần Thị D đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt số tiền 9.500.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 (mỗi nhẫn loại mỗi chỉ) có giá trị 11.228.000 đồng của bà Hoàng Thị Y. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và luận tội của Kiểm sát viên

tại phiên tòa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp số tiền 9.500.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999 (mỗi nhẫn loại mỗi chỉ) có giá trị 11.228.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo D trộm cắp 20.728.000 đồng. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật cũng như ý kiến, phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại, theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Thị D 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án .

3. Về án phí: Xử bị cáo Trần Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2024) bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- UBND xã Hưng Thủy;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương